

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2018
V/v “Xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Vinh

2. Ông Nguyễn Nam Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 264/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh S, sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Võ Thị Q, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B là ông Hà Thế Ấ

Địa chỉ: Phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2. Ông Trần Văn N, sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố E, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Minh S trình bày:* Ngày 27/9/2013 bà Võ Thị Q sinh cháu Trần Thị Kim Mai trong thời kỳ hôn nhân với ông Trần Văn N. Tuy nhiên, bà Q và ông N không còn chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng ông bà chưa ly hôn. Thời gian vợ chồng bà Q mâu thuẫn, ông S và bà Q tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng nên ông S xác định cháu Mai là con của ông và bà Q. Tại bản kết quả xét nghiệm ADN ngày 13/9/2018, Hội đồng khoa học của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Minh S và người có mẫu ADN Nguyễn Thị Kim Mai có quan hệ huyết thống Cha - Con, với tần suất 99,9999789%. Do đó, ông yêu cầu Tòa án xác định cháu Mai là con đẻ của ông và bà Q.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/9/2018, bị đơn bà Võ Thị Q trình bày:* Trong thời gian bà và ông Trần Văn N còn tồn tại quan hệ hôn nhân, giữa ông bà đã phát N nhiều mâu thuẫn nên bà có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Minh S. Ngày 27/9/2013, bà đã sinh con tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định, dự định đặt tên con là Nguyễn Thị Kim Mai. Từ ngày sinh con cho đến nay, ông S là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai. Ông S đã tiến hành xét nghiệm ADN với cháu Mai và kết quả cháu Mai là con ruột của ông S. Ngày 17/9/2018, Ủy ban nhân dân phường B cấp giấy khai N cho cháu Mai với tên Trần Thị Kim Mai, sinh ngày 27/9/2013 có mẹ tên Võ Thị Q và bố tên Trần Văn N. Tuy nhiên, cháu Mai là con của bà và ông S. Do đó, ông S yêu cầu Tòa án xác định cháu Trần Thị Kim Mai là con chung của bà và ông S, bà đồng ý.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 30/10/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân phường B là ông Hà Thế Á trình bày:* Ngày 17/9/2018, UBND phường B đã cấp giấy khai sinh số 262 cho cháu Trần Thị Kim Mai, sinh ngày: 27/9/2013, giới tính: Nữ, dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, nơi sinh: Bệnh viện Nhân dân Gia Định - phường 7 - quận Bình Thạnh - thành phố Hồ Chí Minh, quê quán Phú Yên, số định danh cá nhân: 056313000112, có mẹ tên Võ Thị Q, sinh năm: 1980, dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: Tổ dân phố D - phường B - thành phố R - tỉnh Khánh Hòa, bố tên Trần Văn N, sinh năm: 1977, nơi cư trú: Tổ dân phố E - phường B - thành phố R - tỉnh Khánh Hòa theo đơn bà Võ Thị Q. Giấy khai sinh UBND phường B cấp cho cháu Mai là đúng quy định pháp luật. Ông S yêu cầu Tòa án xác định ông là cha đẻ của cháu Mai, UBND phường B yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố R giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Trường hợp Giấy khai sinh của cháu Mai do UBND phường B cấp là 01 quyết định cá biệt trái pháp luật, UBND phường B yêu cầu TAND thành phố R căn cứ vào các quy định pháp luật giải quyết vụ án để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông S. Ông Nguyễn Minh S là cha đẻ của cháu Trần Thị Kim Mai, N ngày 27/9/2013. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Nguyễn Minh S về yêu cầu “Xác định cha cho con”.

* *Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Kết quả xét nghiệm AND của Viện sinh học phân tử LOCI ngày 13/9/2018; Giấy chứng sinh mang tên mẹ Võ Thị Q; Trích lục khai sinh Trần Thị Kim Mai; Sổ hộ khẩu đứng tên Nguyễn Minh S; Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh S; Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 29/2015/HNGĐ-ST ngày 30/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố R; Giấy khai sinh cháu Trần Thị Kim Mai; Tờ khai đăng ký khai sinh cháu Trần Thị Kim Mai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Minh S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố R xác định cha cho con. Theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn bà Võ Thị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn N: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn bà Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N nhưng bà Q, ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Q, ông N.

[1.3] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) phường B: Ngày 30/10/2018, Chủ tịch UBND phường B là ông Hà Thế Á có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của ông Á là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Á.

[2] Về nội dung vụ án: Trong thời kỳ hôn nhân của bà Q và ông N, vào khoảng tháng 6/2011 ông bà đã phát sinh mâu thuẫn nên sau đó bà Q có quan hệ tình cảm với ông S. Vào ngày 27/9/2013, bà Q sinh cháu Nguyễn Thị Kim Mai tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định - phường 7 - quận Bình Thạnh - thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 30/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố R xét xử vụ án “Ly hôn” giữa bà Q và ông N, về phần con chung ông bà có 02 con chung là Trần Minh Nhật, sinh ngày 20/10/2001 và Trần Thu Hiền, sinh ngày 21/10/2005. Ngày 17/9/2018, Chủ tịch UBND phường B cấp giấy khai sinh số 262 cho cháu Trần Thị Kim Mai, sinh ngày: 27/9/2013, có mẹ tên Võ Thị Q và bố tên Trần Văn N theo đơn bà Võ Thị Q. Tuy nhiên, ngày 20/9/2018, ông S có đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Trần Thị Kim Mai (cũng tức là cháu Nguyễn Thị Kim Mai) là con đẻ của ông S vì theo bản kết quả xét nghiệm AND ngày 13/9/2018, Hội đồng khoa học của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận người có mẫu

AND ký hiệu Nguyễn Minh S và người có mẫu AND Nguyễn Thị Kim Mai có quan hệ huyết thống Cha - Con, với tần suất 99,9999789%.

Xét: Việc Chủ tịch UBND phường B cấp giấy khai sinh số 262 ngày 17/9/2018 cho cháu Trần Thị Kim Mai, sinh ngày: 27/9/2013 có mẹ tên Võ Thị Q và bố tên Trần Văn N theo đơn bà Võ Thị Q là đúng theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Luật Hộ tịch. Cháu Mai tuy sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Q và ông N nhưng tại Bản án Hôn nhân gia đình số 29/2015/HNGĐ-ST ngày 30/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố R xác định bà Q và ông N chỉ có 02 con chung là Trần Minh Nhựt và Trần Thu Hiền; mặt khác tại bản kết quả xét nghiệm AND ngày 13/9/2018, Hội đồng khoa học của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận người có mẫu AND ký hiệu Nguyễn Minh S và người có mẫu AND Nguyễn Thị Kim Mai có quan hệ huyết thống Cha - Con, với tần suất 99,9999789%; đồng thời trong hồ sơ thể hiện, từ ngày cháu Mai được sinh ra, người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai là ông S, ông S và bà Q đều thừa nhận cháu Mai là con chung của ông bà nên căn cứ vào khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định cháu Mai là con đẻ của ông S và bà Q là sự thật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của ông S, cháu Trần Thị Kim Mai là con đẻ của ông Nguyễn Minh S.

[3] Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Nguyễn Minh S về yêu cầu “Xác định cha cho con”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1, 2 Điều 16 Luật Hộ tịch; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Minh S.

1. Ông Nguyễn Minh S là cha đẻ của cháu Trần Thị Kim Mai, sinh ngày 27/9/2013.

2. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Nguyễn Minh S về yêu cầu “Xác định cha cho con”.

3. Ông Nguyễn Minh S có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Võ Thị Q, ông Trần Văn N, Chủ tịch UBND phường B có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- CCTHADS t.p R;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công